TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28-6-2017
V/v "*Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Bình
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Hoàng Danh – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 61/2017/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp "Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2017/QĐXX- ST, ngày 12 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Giang Ngọc H, sinh năm 1987 nơi cư trú tổ 26, ấp TN, xã TL, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. Tạm trú tổ 02, ấp TH, xã T, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Lê Văn Tr, sinh năm 1984 nơi cư trú tổ 26, ấp TN xã TL, huyện B T, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

** Con chưa thành niên:*

1. Cháu Lê Thị Thúy L, sinh ngày 22/9/2003 (Xin vắng mặt)

2. Cháu Lê Thị Thúy V, sinh ngày 30/10/2010 (Xin vắng mặt)

Cùng cư trú tổ 26, ấp TN, xã TL, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai đề ngày 21/4/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Giang Ngọc H trình bày:

Năm 2003 chị H và anh Lê Văn Tr do quen biết nhau nên tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ nói, lễ cưới theo phong tục ở địa phương, sau đó có đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/8/2008. Nữ trang cưới gồm 01 sợi dây chuyền 05 chỉ vàng 24K; 01 chiếc lắc 04 chỉ vàng 24K; 01 đôi bông tai 01 chỉ vàng 24K; hiện số vàng đã bán tiêu xài trong sinh hoạt gia đình hết không còn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống bên gia đình anh Triều tại tổ 26, ấp TN, xã T L, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm và có 02 con chung tên Lê Thị Thúy L, sinh ngày 22/9/2003 và cháu Lê Thị Thúy V, sinh ngày 30/10/2010, các con đang do anh Tr nuôi dưỡng. Trong thời gian chung sống vợ chồng không có tạo ra tài sản chung, không nợ chung và cũng không ai thiếu nợ vợ chồng.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ việc bất đồng quan điểm sống thường hay cự cãi, gây gỗ với nhau vì anh Triều ghen tuông vô cớ. Chị H đã nhiều lần khuyên can anh Tr để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Tr không thay đổi tính tình. Do đó, khoảng tháng 5 năm 2015 chị H đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống và vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Chị H xác định không còn tình cảm với anh Tr nên yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Chị Giang Ngọc H yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn Tr.

Về con chung: Chị Giang Ngọc H đồng ý giao cháu Lê Thị Thúy L, sinh ngày 22/9/2003 cho anh Lê Văn Tr tiếp tục nuôi dưỡng, chị H không cấp dưỡng nuôi con. Chị H yêu cầu được nuôi dưỡng Lê Thị Thúy V sinh ngày 30/10/2010 không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con. Chị H sinh sống bằng nghề làm khoai lang thu nhập tháng khoảng 10 triệu đồng. Về quan hệ tài sản: Không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến trình bày của bị đơn anh Lê Văn Tr: Anh Tr thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn chị H về hôn nhân, con chung, còn mâu thuẫn vợ chồng thì

không thống nhất vì chị H có mối quan hệ với người khác không lo chăm sóc gia đình, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2015 cho đến nay, anh Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị H xin ly hôn thì anh Tr đồng ý. Về con chung anh Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Thị Thúy L và Lê Thị Thúy V, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, lý do anh Tr không đồng ý để chị H nuôi cháu V vì chị H có người đàn ông khác hiện sống ở nhà thuê, Hằng làm thuê đi trồng khoai lang nên đi làm rất sớm nếu Hằng nuôi cháu V khi đi làm để cháu V ở nhà với cha dượng thì anh không đồng ý. Hiện tại anh làm nghề thợ hồ thu nhập là 180.000 đồng/ngày. Về quan hệ tài sản thống nhất theo yêu cầu của chị H là không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa vị Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định: Áp dụng Điều 28, 35, 262 Bộ luật tố tụng Dân sự, áp dụng Điều 9, 51, 55, 58, 81,82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; áp dụng điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Giang Ngọc H đối với anh Lê Văn Tr.

Về con chung: Anh Lê Văn Tr tiếp tục nuôi dưỡng, chị Giang Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Giang Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nrrn Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Giang Ngọc H phải nộp số tiền là 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Giang Ngọc H có đơn khởi kiện anh Lê Văn Tr cư trú tại tổ 26, ấp TN, xã TL, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân giải quyết ly hôn anh Tr. Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 28,

điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân Chị Giang Ngọc H và anh Lê Văn Tr có đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/8/2008 đúng theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận. Chị Giang Ngọc H xin ly hôn anh Lê Văn Tr, anh Tr đồng ý ly hôn. Đây là sự tự thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Do đó, áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Giang Ngọc H và anh Lê Văn Tr.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu của chị H được nuôi dưỡng cháu Lê Thị Thúy V, sinh ngày 30/10/2010. Hội đồng xét xử xét thấy về điều kiện kinh tế thì chị H, anh Tr đều có việc làm và có thu nhập tương đương nhau, nhưng trong thời gian anh, chị sống ly thân đến nay thì cháu L và cháu V sống với anh Tr thì anh Tr nuôi dưỡng, chăm sóc cũng đảm bảo tốt mọi mặt đời sống sinh hoạt cho các cháu. Tại biên bản lấy lời khai ngày 12 tháng 6 năm 2017 thì cháu V và cháu L đều có ý kiến các cháu mong muốn được tiếp tục sống với cha. Mặt khác, hiện tại cháy V đã ổn định cuộc sống nếu giao cháu V cho chị H nuôi dưỡng sẽ ảnh hưởng đến việc học tập cũng như điều kiện cho sự phát triển thể chất, tinh thần cho cháu. Cho nên, Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu V và cháu L cho anh Tr tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp. Do đó, không chấp nhận yêu cầu được nuôi cháu Lê Thị Thúy V của chị H. Chị H không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, anh Tr không được quyền ngăn cản. Về cấp dưỡng nuôi con thì anh Triều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản: Chị Giang Ngọc H và anh Lê Văn Tr thống nhất không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Chị Giang Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 9, 55 và Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Giang Ngọc H và anh Lê Văn Tr thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thị Thúy L, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2003 và cháu Lê Thị Thúy V, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2010 cho anh Lê Văn Tr tiếp tục nuôi dưỡng, chị Giang Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ sau khi ly hôn đối với việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Giang Ngọc H và anh Lê Văn Tr thống nhất không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Giang Ngọc H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo lai thu số 0011714 ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân. Vậy chị Giang Ngọc H đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND. Tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND.H Bình Tân;
- Chi cục THADS.H Bình Tân;
- UBND xã nơi ĐKKH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Diễm